

Số: 863/2017/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2007/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2007.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Văn Tấn T (Dương Tấn H)** có bà Văn Thanh H (Van Huong T) đại diện ủy quyền (Có mặt)

Địa chỉ: 242A đường LBB, Phường HT, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư **Trần Văn C** (Vắng mặt)

Địa chỉ: 129 NVN, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà **Thái Thị Kim N**, sinh năm 1953 (Có mặt)

Địa chỉ: 1E đường HV, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư **Nguyễn Đình Đ** (Vắng mặt)

Địa chỉ: 23/B3 HHG, Khu phố BA, phường TL, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Bà **Mã Lệ H** có bà **Văn Thanh H (Van Huong T)** đại diện theo ủy quyền (Có mặt)

Địa chỉ: 244 đường LBB, Phường HT, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

02. Bà **Trần Thái Minh T** (Có mặt)

Địa chỉ: 1E đường HV, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

01. Ông **Trương D** (Có đơn xin vắng mặt)

02. Ông **Phạm Văn T** (Có đơn xin vắng mặt)

03. Ông **Lê Văn T** (Có đơn xin vắng mặt)

04. Ông **Huỳnh Văn D** (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 484 LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Trương D, ông Phạm Văn T, ông Lê Văn T, ông Huỳnh Văn D là người thuê nhà và có đơn yêu cầu vắng mặt tại buổi hòa giải ngày 04/7/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chậm nhất đến ngày 17/7/2017, bà Thái Thị Kim N trả lại cho ông Văn Tấn T (tên gọi khác là Dương Tấn H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Mã Lệ H số tiền mua nhà số 1032B đường HL MB, Phường MC, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới 484 LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh) còn thiếu là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng;

Tường hợp bà Thái Thị Kim N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho ông Văn Tấn T (tên gọi khác là Dương Tấn H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Mã Lệ Hoa.

2.2. Sau khi bà Thái Thị Kim N trả đủ cho ông Văn Tấn T (tên gọi khác là Dương Tấn H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Mã Lệ H số tiền mua nhà số 1032B đường HL MB, Phường MC, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới 484 LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh) còn thiếu là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, bà N được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký sang tên quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật đối với nhà đất tại số 1032B đường HL MB, Phường MC, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới 484 LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 10949/97 ngày 03/10/1997 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Văn Tấn T, bà Mã Lệ H đứng tên chủ sở hữu, sử dụng.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về án phí lệ phí Tòa án, tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính: 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Nguyên đơn - ông Văn Tấn T phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng;

Bị đơn – bà Thái Thị Kim N chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Mai